

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

MỤC LỤC

I. PHẦN MỞ ĐẦU	3
1.1. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	3
1.2. Tóm tắt thông tin tài chính giai đoạn 2020 – 2024	4
1.3. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	4
II. Giới thiệu công ty	4
2.1. Thông tin chung về doanh nghiệp.....	5
2.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
2.3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
2.4. Giới thiệu ban lãnh đạo	8
2.5. Định hướng phát triển	16
2.6. Rủi ro.....	17
III. Tình hình hoạt động trong năm 2024	18
3.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	18
3.2. Tổ chức và nhân sự	20
3.3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án đầu tư	22
3.4. Tình hình tài chính	23
3.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu.....	25
3.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	27
IV. Báo cáo của Ban Giám đốc.....	29
4.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.....	29
4.2. Tình hình tài chính	30
4.3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được	32

4.4.	Phương hướng phát triển năm 2025	32
4.5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	33
4.6.	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	33
V.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty	34
5.1.	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	34
5.2.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc	35
5.3.	Kế hoạch, định hướng của HĐQT	35
VI.	Quản trị công ty	36
6.1.	Hội đồng quản trị	36
6.2.	Ban kiểm soát	38
6.3.	Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS, BGĐ	39
6.4.	Tăng cường quản trị công ty	40
VII.	Báo cáo tài chính	41
7.1.	Ý kiến kiểm toán	41
7.2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	43

Danh mục các khái niệm và chữ viết tắt:

- Công ty/ THB: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa
- UBCKNN: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- HNX: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- CTCP: Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- CTHĐQT: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- BGĐ: Ban giám đốc
- GD: Giám đốc
- PGĐ: Phó Giám đốc
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1.1. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính gửi Quý cổ đông, Quý đối tác, Quý khách hàng và toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty,

Năm 2024 đánh dấu một giai đoạn đầy biến động của kinh tế thế giới và trong nước. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều thách thức do lạm phát kéo dài, chính sách tiền tệ thắt chặt tại nhiều quốc gia và những bất ổn địa chính trị. Trong nước, nền kinh tế vẫn đang trong quá trình phục hồi sau những tác động của đại dịch và suy thoái toàn cầu, với sự điều chỉnh về chính sách tài khóa, tiền tệ nhằm ổn định vĩ mô, hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy tiêu dùng nội địa.

Có thể nói, đây là một năm đầy thách thức nhưng cũng ghi nhận nhiều nỗ lực và đổi mới của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa trong quá trình phát triển. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, công ty đã chủ động thích ứng, đổi mới mô hình quản trị, tối ưu chi phí và nâng cao năng suất lao động. Ban lãnh đạo Công ty đã chú trọng cải tiến công nghệ, phát triển sản phẩm mới, đặc biệt là ra mắt bia lon HARO Premium, một dòng sản phẩm cao cấp phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại. Đồng thời, công ty tiếp tục duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu, khẳng định vị thế thương hiệu Bia Thanh Hóa trên thị trường quốc tế.

Với nỗ lực quyết tâm cao của Ban lãnh đạo và tập thể người lao động, Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa vẫn đạt được những kết quả tích cực trong sản xuất, kinh doanh: Tổng sản lượng tiêu thụ năm 2024 đạt **82,67 triệu lít**, bằng **97,8%** kế hoạch, trong đó có **28,55 triệu lít** sản phẩm mang thương hiệu chính của Công ty (THABREW, THANH HOA, ...), **7,15 triệu lít** sản phẩm bia lon mang thương hiệu Hà Nội của HABECO và **46,98 triệu lít** sản phẩm của Tổng công ty HABECO tại thị trường miền Trung. Tổng doanh thu năm 2024 đạt **1.624,58 tỷ đồng**, bằng **98,8%** kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt **5,94 tỷ đồng**, bằng **135%** kế hoạch.

Bước sang năm 2025, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa cam kết tiếp tục đổi mới, phát triển bền vững và nâng cao lợi ích cho cổ đông, đối tác, khách hàng cũng như toàn thể cán bộ nhân viên. Với tinh thần đoàn kết, sáng tạo và quyết tâm cao, chúng tôi tin tưởng vào những bước tiến vững chắc trong tương lai.

Thay mặt Hội Đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý khách hàng và đối tác đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng chúng tôi. Chúng tôi cam kết tiếp tục nỗ lực, sáng tạo và đổi mới để mang lại những giá trị tốt nhất cho các bên liên quan.

Trân trọng,

Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

1.2. Tóm tắt thông tin tài chính giai đoạn 2020 – 2024

Các chỉ tiêu		ĐVT	2020	2021	2022	2023	2024
Kết quả hoạt động kinh doanh							
Doanh thu thuần	Tỷ đồng		1.406.868	1.298.462	1.610.401	1.503.776	1.624.584
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng		192.277	170.987	156.842	114.957	117.831
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		5.101	8.316	13.767	6.445	5.944
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		3.078	5.605	9.986	5.051	3.812
Bảng cân đối kế toán							
Tổng tài sản	Tỷ đồng		302.589	308.034	313.403	317.660	280.009
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng		147.251	149.370	153.751	148.817	147.578
Nợ phải trả	Tỷ đồng		155.337	158.665	159.653	168.843	132.431
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu							
Thu nhập trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	%		1,03	1,84	3,21	1,60	1,28
Thu nhập trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%		2,08	3,78	6,59	3,34	2,57

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất các năm 2020-2024

1.3. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

- Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong ngành đồ uống Việt Nam. Mang đến những sản phẩm đồ uống, nước giải khát đạt tiêu chuẩn Quốc tế để trở thành thương hiệu Việt có vị thế trên thế giới và được mọi khách hàng yêu thích.

Sứ mệnh

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm đồ uống tốt cho sức khỏe của người tiêu dùng, chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Đối tác tin cậy và bền vững.


Giá trị cốt lõi

- Thay đổi thích ứng để thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.
- Phát triển doanh nghiệp bền vững, đóng góp vào sự phồn vinh của xã hội, là niềm tự hào thương hiệu Việt lan tỏa khắp năm châu.
- Chia sẻ đồng hành và là đối tác tin cậy bền vững.

II. Giới thiệu công ty

2.1. Thông tin chung về doanh nghiệp

2.1.1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	Số 2800791192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp
Vốn điều lệ	114.245.700.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	114.245.700.000 đồng
Mã cổ phiếu	THB
Địa chỉ trụ sở chính	Số 152 Quang trung, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam
Số điện thoại	02373.852.503
Số fax	02373.853.270
Website	www.biathanhhoa.com.vn
Logo	

2.1.2. Chặng đường hình thành và phát triển

Năm	Sự kiện
Tháng 2/1989	Tiền thân là Nhà máy Bia Thanh Hóa, là Doanh nghiệp Nhà nước thành lập năm 1989 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.
Tháng 3/1996	Chuyển thành Công ty Bia Thanh Hóa
Tháng 2/2001	Trở thành thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Rượu – Bia - Nước giải khát Việt Nam
Tháng 5/2003	Là thành viên thuộc Tổng công ty Rượu – Bia - Nước giải khát Hà Nội (Habeco)
01/04/2004	Chuyển đổi thành Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa
01/07/2006	Tăng vốn điều lệ từ 57,52 tỷ lên 63,12 tỷ đồng.
Tháng 05/2007	Tăng vốn điều lệ từ 63,12 tỷ lên 114,24 tỷ đồng.
19/11/2008	Cổ phiếu của Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa chính thức niêm yết và giao dịch trên HNX với mã chứng khoán THB
22/11/2018	Đổi tên thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa

2.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.2.1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất công nghiệp nước uống có cồn và không có cồn; Sản xuất bia các loại, nước uống có gas, rượu vang đóng chai và đóng hộp, đá cây.
- Kinh doanh và nhập khẩu các sản phẩm rượu, bia, nước giải khát có gas và không có gas các loại, nước khoáng, nước uống thiên nhiên tinh khiết.
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động.
- Kinh doanh, nhập khẩu nguyên liệu, vật tư thiết bị phụ tùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của công ty và phục vụ cho sản xuất kinh doanh các mặt hàng rượu bia, nước giải khát.
- Kinh doanh các mặt hàng lương thực, thực phẩm; cho thuê kho, sân bãi.

2.2.2. Địa bàn hoạt động

- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa (THB) hoạt động chủ yếu tại tỉnh Thanh Hóa, với hai cơ sở sản xuất đặt tại thành phố Thanh Hóa. Tổng công suất khai thác của công ty đạt khoảng 100 triệu lít bia mỗi năm.
- Trụ sở chính của công ty đặt tại số 152 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa. Sản phẩm của công ty được phân phối rộng rãi trong tỉnh Thanh Hóa và các khu vực lân cận, nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng địa phương.

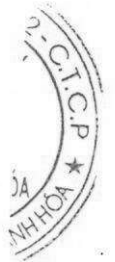
2.3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

2.3.1. Mô hình quản trị

Hiện nay, THB đang áp dụng mô hình quản trị theo điểm a, khoản 1, điều 137 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

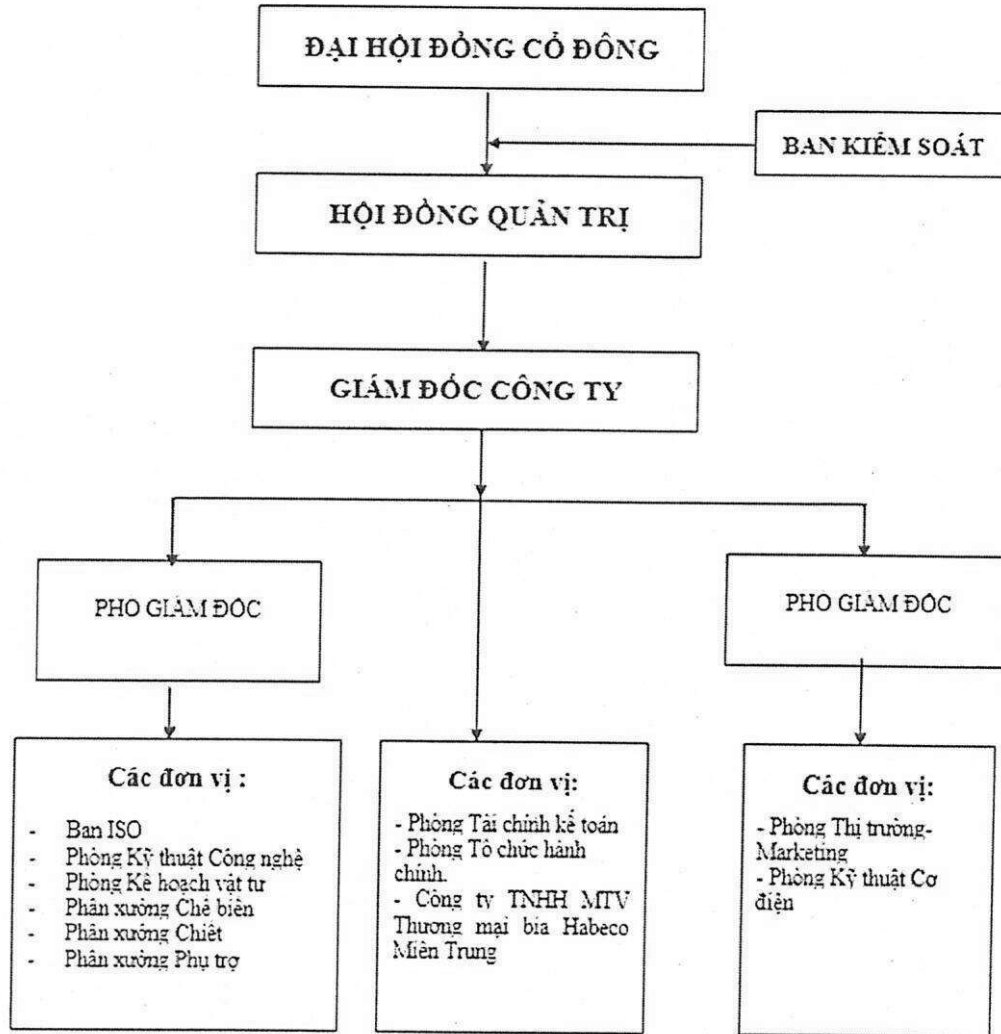
2.3.2. Sơ đồ tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu và người được cổ đông ủy quyền đều được tham dự ĐHCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Số thành viên của HĐQT là 05 người, mỗi thành viên HĐQT có nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại tại ĐHCĐ tiếp theo.
- **Ban kiểm soát:** Là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo Quy định Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và các văn bản hướng dẫn. Ban kiểm soát thay mặt cổ đông thực hiện việc giám sát hoạt động kinh doanh và điều hành của Công ty. Hiện nay Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa có 03 thành viên do ĐHCĐ bầu ra, mỗi thành viên BKS có nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại tại ĐHCĐ tiếp theo.
- **Ban Giám đốc:** Gồm có 03 thành viên do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ



đồng, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban điều hành của Công ty gồm có 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức Doanh nghiệp:



(*) Mô hình hoạt động tại thời điểm 31/12/2024



2.3.3. Công ty con, công ty liên kết

- Công ty con

Công ty con	Mã số thuế	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn điều lệ THB thực góp tại ngày 31/12/2024	Tỷ lệ sở hữu của THB
Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2801023570 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 21/12/2006. Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 12 ngày 16 tháng 12 năm 2019	Số 152 Quang Trung, Phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát	15.000.000.000	15.000.000.000	100%

- Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa không có công ty liên kết.

2.4. Giới thiệu ban lãnh đạo

2.4.1. Giới thiệu HĐQT

(1) Ông: **Bùi Trường Thắng**

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 5.141.052 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	27/03/1967
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế vật tư

Quá trình công tác	<p>+ Từ tháng 12/1989-> tháng 05/2004: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, TP Tổ chức Công ty Rượu_NGK Thăng Long.</p> <p>+ Từ tháng 6/2004-> tháng 3/2007: Chuyên viên, Vụ Công nghiệp tiêu dùng và thực phẩm (Sau là Vụ Công nghiệp nhẹ, Bộ Công nghiệp).</p> <p>+ Từ tháng 4/2007-> tháng 7/2017: Phó Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nhẹ, Bộ Công thương.</p> <p>+ Từ tháng 8/2017-> tháng 01/2018: Phó Cục trưởng, Cục Công nghiệp, Bộ Công thương.</p> <p>+ Từ tháng 2/2018-> tháng 4/2018: Phó Tổng Giám đốc TCT CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội.</p> <p>+ Từ tháng 5/2018-> nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bia rượu NGK Hà Nội, kiêm Chủ tịch HĐQT công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa (Từ 16/05/2018)</p>
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty; Chủ tịch HĐQT công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa (từ 16/05/2018)

(2) Ông: Nguyễn Kiên Cường

- Chức vụ: Thành viên HĐQT - Giám đốc
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 130.150 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 571.229 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	02/06/1967
Nơi sinh	Quảng Khuê, Quảng Xương, Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Khuê, Quảng Xương, Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	169 Nguyễn Văn Trỗi – Phường Ngọc Trạo – TP Thanh Hoá
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế hoá
Quá trình công tác	<p>- Từ 01/10/1991 đến 15/07/2002 là cán bộ kỹ thuật Công ty.</p> <p>- Từ 15/07/2002 đến 25/04/2008: Làm quản đốc Phân xưởng men</p> <p>- Từ 01/05/2008 đến 31/10/2011 làm trưởng phòng kỹ thuật.</p> <p>- Từ 01/11/2011 đến 31/08/2014 là phó giám đốc Công ty.</p> <p>- Từ 01/09/2014 đến 16/03/2016: Giám đốc Công ty cổ phần Bia Thanh Hóa</p>

	- Từ 16/3/2016 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa, thành viên HĐQT
Chức vụ công tác hiện nay	Giám đốc Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa, thành viên HĐQT.

(3) Ông: Đỗ Trường Giang

- Chức vụ: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 1.280 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Gới tính	Nam
Ngày sinh	25/05/1970
Nơi sinh	Xuân Hòa – Thọ Xuân – Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thọ Xuân – Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	18 - Đinh Chương Dương – P. Ba Đình – TP Thanh Hóa
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công nghệ
Quá trình công tác	+ Từ tháng 8/1993 -> tháng 09/1995 nhân viên kỹ thuật của trung tâm giới thiệu sản phẩm – Công ty đường Lam sơn + Từ tháng 10/1995 -> tháng 10/1998 Quản đốc PX bánh kẹo – XN bánh kẹo Đình Hương – Công ty Đường Lam sơn + Từ tháng 11/1998 -> tháng 12/1999 Quản đốc PX bánh kẹo – Nhà máy bánh kẹo đình hương Thanh hóa + Từ tháng 01/2000 -> tháng 05/2004 Quản đốc PX bánh kẹo – Công ty CP Mía Đường Lam sơn + Từ tháng 6/2004 -> tháng 12/2007 Kỹ sư –PX men - Công ty CP bia Thanh Hóa + Từ tháng 01/2008-> tháng 04/2008 Phó quản đốc PX men – Công ty CP Bia Thanh Hóa. + Từ tháng 05/2008 -> tháng 11/2016 Quản đốc PX Men – Công ty CP Bia Thanh Hóa + T12/2016 - > 26/4/2024 – Phó giám đốc Công ty CP Bia Hn - Thanh Hóa. + Từ 26/4/2024 -> nay: Phó giám đốc công ty kiêm thành viên hội đồng quản trị công ty
Chức vụ công tác hiện nay	Phó giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội -Thanh Hóa kiêm thành viên hội đồng quản trị công ty.

(4) Ông: Lê Anh Tuấn

- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 571.229 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	07/01/1972
Nơi sinh	Hoàng Thái, Hoàng Hóa, Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hoàng Thái, Hoàng Hóa, Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	SN 25B Đặng Tất, Phường Đông Sơn, TP Thanh Hóa
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý kinh tế
Quá trình công tác	- Từ tháng 4/1996-> 3/2011: Công nhân lên men, Công ty CP Bia Thanh Hóa - Từ tháng 4/2011-> 2/2013: Kinh tế viên, Công ty CP Bia Thanh Hóa - Từ tháng 3/2013-> 11/2016: Kinh tế viên, Trưởng phòng, Công ty CP TM bia Hà Nội - Thanh Hóa. - Từ tháng 12/2016 -> 10/2017: Phó Giám đốc, Công ty TNHH MTV TM Bia Hà Nội - Thanh Hóa. - Từ tháng 11/2017 đến 12/2019: Giám đốc, Công ty TNHH MTV TM Bia Hà Nội - Thanh Hóa - Từ 01/2020 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền trung
Chức vụ công tác hiện nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền trung. Thành viên HĐQT

(5) Ông: Lương Xuân Dũng

- Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 701.460 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	17/12/1952
Nơi sinh	Xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hoá, Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hoàng Thành, huyện Hoàng Hoá, Thanh Hoá

Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	+ Từ 7/1970 đến 7/1976: Học Đại học Hoá Công nghệ thực phẩm tại Liên Xô. + Từ 8/1976 đến 02/1989: Giám đốc Xí nghiệp Mỳ Mật Sơn-Thanh Hoá + Từ 03/1984 đến 3/1997: Phó giám đốc Công ty Bia Thanh Hoá + Từ 4/1997 đến 03/2013: Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Bia Thanh Hoá. + Từ 4/2013 đến nay: Nghỉ hưu theo chế độ
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Thanh Hóa

2.4.2. Giới thiệu BKS

(1) Ông: Nguyễn Duy Hà

- Chức vụ: Trưởng BKS
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 60 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/01/1966
Nơi sinh	Phường Đông Vệ thành phố Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phường Đông Vệ thành phố Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	07 Lý Tự Trọng, Phường Ba Đình, Thanh Hoá
Số ĐT cơ quan	0373.210.416
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính kế toán Hà Nội
Quá trình công tác	+ Từ 1989 đến 1992: Công tác tại Công ty Dịch vụ kỹ thuật Bưu điện Thanh Hoá + Từ 1992 đến nay: Công tác tại Công ty Bia Hà Nội-Thanh Hoá
Chức vụ công tác hiện nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá

(2) Ông: Trần Đức Giang

- Chức vụ: Thành viên BKS
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/10/1987
Nơi sinh	Trường Yên – Hoa Lư – Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Trường Yên – Hoa Lư – Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	Phòng 516-chung cư G3CD – Phố Vũ Phạm Hàm – Phường Yên Hòa – Quận cầu giấy -TP Hà Nội.
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	+Từ T4/2010 - T10/2011: làm trợ lý kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam. +Từ T10/2016 - T10/2019: Chuyên viên Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO. +Từ T7/2019 đến 26/4/2024: Chuyên viên kiểm toán nội bộ, văn phòng hội đồng quản trị HABECO; +Từ 26/4/2024 đến nay: Chuyên viên kiểm toán nội bộ, văn phòng hội đồng quản trị HABECO, kiểm soát viên công ty CP bia Hà nội – Thanh Hóa.
Chức vụ công tác hiện nay	Chuyên viên Chuyên viên kiểm toán nội bộ, văn phòng hội đồng quản trị HABECO, kiểm soát viên công ty CP bia Hà Nội – Thanh Hóa .

(3) Ông: Nguyễn Minh Thế

- Chức vụ: Thành viên BKS
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	09/10/1973
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 2 - Vọng Đức - P. Hàng Bài - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội.
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế Xây dựng - Cử nhân kế toán.



Quá trình công tác	<p>Từ T4/1997 - T7/1998 Kỹ sư xây dựng, Công ty TNHH QT Liên doanh Vinaconex- Taisel.</p> <p>Từ T9/1998- T7/2006: Kế toán , phòng tài vụ Công ty Bia Hà nội, sau là phòng tài chính kế toán, Tổng công ty Bia Rượu NGK Hà Nội.</p> <p>Từ T8/2006- T6/2008: Kế toán, Ban dự án Bia Vĩnh Phúc , Tổng công ty Bia rượu NGK Hà Nội.</p> <p>Từ T7/2008-T8/2009: Chuyên viên đầu tư, ban dự án Bia Vĩnh Phúc, TCT CP Bia Rượu NGK Hà Nội.</p> <p>Từ T9/2009-T5/2019: Trưởng phòng Kế toán thống kê, Nhà Máy Bia Hà Nội - Mê Linh .</p> <p>Từ T6/2019 đến nay: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán , TCT CP Bia Rượu NGK Hà Nội.</p>
Chức vụ công tác hiện nay	<p>Phó trưởng phòng tài chính kế toán Tổng công ty Cp Bia Rượu NGK Hà nội.</p> <p>Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa từ ngày 12/6/2020</p>

2.4.3. Giới thiệu Ban điều hành và Kế toán trưởng

- (1) Ông: **Nguyễn Kiên Cường**
(Đã giới thiệu ở mục HĐQT)
- (2) Ông: **Đỗ Trường Giang**
(Đã giới thiệu ở mục HĐQT)
- (3) Ông: **Phùng Văn Quỳnh**
 - Chức vụ: Phó Giám đốc
 - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	17/02/1982
Nơi sinh	Yên Dương – Hà Trung – Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Yên Dương – Huyện Hà Trung – Tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	Số nhà 45- Đường Nguyễn Trung Trực - Phường Tân Sơn - TP Thanh Hóa.

Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện; Thạc sĩ quản trị kinh doanh.
Quá trình công tác	+ T9-2005 ->T10/2011 Làm việc tại Bộ phận Kỹ Thuật Cơ điện của Phòng Kế Hoạch Vật tư, Công ty Cp Bia hà Nội Thanh Hoá + T11/2011-> T10/2012: Phó Quản Đốc Phân Xưởng Điện Nước, Công ty Cp Bia hà Nội Thanh Hoá + T11/2012 -> T10/2013: Phó Quản Đốc Phân Xưởng Chiết. Công ty Cp Bia hà Nội Thanh Hoá + T11/2013-> T6/2014: Phó Phòng Kỹ Thuật. Công ty Cp Bia Hà Nội Thanh Hoá + T7/2014-> T8/2017: Phó Phòng Kỹ Thuật Cơ Điện, Công ty Cp Bia Hà Nội Thanh Hoá + T9/2017- > T7/2024: Trưởng Phòng Kỹ Thuật Cơ Điện, Công ty Cp Bia hà Nội Thanh Hoá + Từ T8/2024 -> đến nay: Trưởng Phòng Kỹ Thuật Cơ Điện, Công ty Cp Bia hà Nội Thanh Hoá , Phó giám đốc công ty Cp bia Hà Nội – Thanh Hóa
Chức vụ công tác hiện nay	Trưởng Phòng Kỹ Thuật Cơ Điện, Công ty Cp Bia hà Nội Thanh Hoá , Phó giám đốc Công ty CP Bia Hà nội -Thanh Hóa

(4) Ông: Phùng Sỹ Hữu

- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Sơ yếu lý lịch tóm tắt:

Giới tính	Nam
Ngày sinh	15/10/1966
Nơi sinh	Thọ Xuân, Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thọ Xuân, Thanh Hóa
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
Quá trình công tác	+ Từ 09/1987 - 12/1990: Nhân viên kế toán Xí nghiệp xư hàm Ròng Thanh Hóa + Từ 01/1991 - 05/2002: Nhân viên kế toán, kế toán tổng hợp Công ty Bia Thanh Hóa

	+ Từ 06/2002 - 08/2005: Phó phòng kế toán Công ty Bia Thanh Hóa + Từ 01/01/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Bia Hà Nội - Thanh Hóa
Chức vụ công tác hiện nay	Kế toán trưởng Công ty CP Bia Hà Nội – Thanh Hóa

2.5. Định hướng phát triển

2.5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Các mục tiêu chủ yếu:
 - Phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm nguồn xuất khẩu sản phẩm.
 - Tập trung nâng cao thị phần, tăng sản lượng tiêu thụ và sản xuất nhằm phát huy hết công suất của máy móc thiết bị.
 - Tiết kiệm chi phí để tạo ra nhiều lợi nhuận cho các nhà đầu tư đồng thời ổn định thu nhập cho người lao động.
- Chiến lược trọng tâm:
 - Nâng cao thương hiệu, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp hàng hóa chuyên nghiệp, đa dạng hóa sản phẩm, thay đổi mẫu mã, ra đời và nâng cấp các dòng sản phẩm cao cấp hợp thị hiếu người tiêu dùng.
 - Phấn đấu năm 2025 có thể tiêu thụ trên 80 triệu lít bia các loại. Trong đó bia chai, bia lon chiếm từ 70-90% sản lượng.

2.5.2. Định hướng phát triển trung và dài hạn

- Hợp nhất kênh phân phối bia Hà Nội và bia Thanh Hóa tại thị trường Thanh Hóa và thị trường Miền Trung là để nâng cao sức mạnh cạnh tranh của các sản phẩm của HABECO nói chung và của Bia Thanh Hóa nói riêng với các hãng bia khác tại thị trường Thanh Hóa cũng như thị trường khu vực Miền Trung.
- Tiếp tục giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ bia Thanh Hóa và Bia Hà Nội tại khu vực Miền Trung đồng thời tìm hướng xuất khẩu sang các nước khác.
- Xây dựng và phát triển tốt hệ thống đại lý tiêu thụ sản phẩm tới tận chân hàng cấp II.
- Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại trong tỉnh, trong nước và nước ngoài.
- Duy trì, nâng cao cả về số lượng, chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ phục vụ.
- Nghiên cứu sản phẩm mới đưa ra thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, thay đổi mẫu mã phù hợp thị hiếu người tiêu dùng, chú trọng phát triển dòng sản phẩm bia cao cấp.

2.5.3. Mục tiêu phát triển bền vững

- Nâng cao năng lực doanh nghiệp để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.
- Thúc đẩy tinh thần đổi mới và xây dựng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh.
- Mở rộng giá trị sản phẩm, mang đến nhiều lựa chọn và lợi ích hơn cho khách hàng.
- Chú trọng bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho nhân viên.
- Luôn đồng hành cùng sự phát triển cộng đồng và cam kết bảo vệ môi trường bền vững.

2.6. Rủi ro

2.6.1. Rủi ro kinh tế

Ngành bia chịu tác động lớn từ các biến động kinh tế vĩ mô như lạm phát, suy thoái kinh tế hoặc thay đổi trong thu nhập của người tiêu dùng. Khi nền kinh tế suy yếu, nhu cầu tiêu thụ bia có thể giảm do người dân thắt chặt chi tiêu, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của công ty. Ngoài ra, cạnh tranh gay gắt từ các thương hiệu bia nội địa và quốc tế cũng tạo áp lực lên thị phần của THB, đòi hỏi công ty phải liên tục cải thiện chất lượng sản phẩm và chiến lược kinh doanh.

2.6.2. Rủi ro pháp luật

Ngành bia rượu tại Việt Nam chịu sự kiểm soát chặt chẽ từ các quy định pháp luật, đặc biệt là Nghị định 100/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm khi tham gia giao thông có nồng độ cồn. Các chính sách thắt chặt quản lý quảng cáo, thuế tiêu thụ đặc biệt tăng cao có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của THB. Ngoài ra, việc không tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn thực phẩm, môi trường và lao động có thể dẫn đến các khoản phạt hoặc đình chỉ hoạt động, gây thiệt hại đáng kể.

2.6.3. Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu chính để sản xuất bia như malt, hoa bia, men và bao bì phần lớn phải nhập khẩu, chịu ảnh hưởng bởi biến động giá cả và nguồn cung quốc tế. Giá nguyên liệu tăng cao hoặc nguồn cung bị gián đoạn do xung đột thương mại, thiên tai hoặc dịch bệnh có thể làm tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến lợi nhuận. Ngoài ra, việc phụ thuộc vào một số nhà cung cấp nhất định cũng đặt ra rủi ro nếu đối tác gặp khó khăn hoặc thay đổi điều kiện hợp tác.

2.6.4. Rủi ro về thời tiết

Sản xuất bia phụ thuộc vào nguồn nước ổn định và chất lượng cao, nhưng tình trạng biến đổi khí hậu có thể gây hạn hán hoặc ô nhiễm nguồn nước, ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Ngoài ra, thời tiết cũng ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ bia, đặc biệt là mùa hè nhu cầu tăng mạnh, trong khi mùa đông có thể giảm đáng kể. Nếu không có kế hoạch điều chỉnh sản xuất hợp lý, công ty có thể gặp khó khăn trong việc quản lý hàng tồn kho và đáp ứng nhu cầu thị trường.

2.6.5. Rủi ro môi trường

Ngành sản xuất bia tiêu tốn nhiều nước và năng lượng, đồng thời thải ra một lượng lớn chất thải như bã bia, khí thải và nước thải. Nếu không có hệ thống xử lý đạt chuẩn, công ty có thể bị xử phạt hoặc phải đầu tư thêm vào công nghệ xanh, làm gia tăng chi phí vận hành. Ngoài ra, các yêu cầu về phát triển bền vững và xu hướng tiêu dùng xanh đang gia tăng, buộc doanh nghiệp phải thay đổi quy trình sản xuất để đáp ứng tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe.

2.6.6. Rủi ro bất khả kháng khác

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng nằm ngoài ý trí chủ quan của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, ... là những rủi ro có thể gây thiệt hại đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động của Công ty. Đây là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp. Công ty chỉ có thể hạn chế các rủi ro này bằng cách tiến hành mua bảo hiểm với tài sản cũng như tăng cường công tác dự báo, dự đoán để phân nào hạn chế hậu quả nếu rủi ro xảy ra.

III. Tình hình hoạt động trong năm 2024

3.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

3.1.1. Bối cảnh kinh doanh

Trong năm 2024, nền kinh tế – xã hội của Việt Nam tiếp tục duy trì đà hồi phục khả quan, với điều kiện kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát và an sinh xã hội được đảm bảo, tạo động lực quan trọng cho sự phát triển của ngành công nghiệp. Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09%, vượt mức mục tiêu 6,5 – 7% do Quốc hội đề ra. Lạm phát được kiểm soát ở mức hợp lý, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,63% so với năm trước, thấp hơn mức trần 4%-4,5% của Quốc hội, qua đó góp phần hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế.

Trong bối cảnh đó, ngành bia Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và cơ hội:

- Thách thức:
 - Cạnh tranh gay gắt trong ngành:
 - + Ngành bia Việt Nam ngày càng cạnh tranh khốc liệt với sự tham gia mạnh mẽ của các thương hiệu lớn như Sabeco, Heineken, Carlsberg và Habeco. Điều này gây áp lực lên thị phần và giá bán của THB.
 - + Xu hướng tiêu dùng thay đổi khi khách hàng ngày càng ưa chuộng bia cao cấp và bia nhập khẩu, khiến các sản phẩm truyền thống gặp nhiều khó khăn hơn.
 - Biến động chi phí nguyên vật liệu
 - + Giá nguyên liệu đầu vào như lúa mạch, hoa bia, nhôm (để sản xuất lon) có xu hướng tăng do ảnh hưởng của biến động kinh tế toàn cầu và chi phí logistics. Điều này có thể làm tăng giá thành sản xuất, ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty.
 - Chính sách kiểm soát bia rượu ngày càng chặt chẽ
 - + Các chính sách về thuế tiêu thụ đặc biệt, quy định cấm quảng cáo bia rượu và chiến dịch chống lạm dụng đồ uống có cồn khiến việc tiếp cận khách hàng ngày càng khó khăn hơn.
 - Tác động từ môi trường kinh tế và xu hướng tiêu dùng:
 - + Tình hình kinh tế không ổn định có thể ảnh hưởng đến thu nhập và thói quen tiêu dùng bia của người dân, đặc biệt là trong phân khúc bình dân.
 - + Người tiêu dùng có xu hướng quan tâm nhiều hơn đến sức khỏe, dẫn đến sự gia tăng của các loại đồ uống không cồn hoặc bia có nồng độ cồn thấp, ảnh hưởng đến doanh số các sản phẩm truyền thống của THB.
- Cơ hội:
 - Tiềm năng tăng trưởng từ thị trường nội địa:
 - + Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia tiêu thụ bia hàng đầu thế giới, với nhu cầu ổn định và nhóm khách hàng trẻ chiếm tỷ lệ cao. Nếu tận dụng tốt cơ hội này, THB có thể duy trì và mở rộng thị phần.
 - Xu hướng tiêu dùng bia nội địa:
 - + Người tiêu dùng có xu hướng quan tâm hơn đến các thương hiệu bia nội địa, đặc biệt là những sản phẩm mang hương vị truyền thống hoặc có nguồn gốc địa phương. Đây là cơ hội để THB đẩy mạnh các dòng sản phẩm mang bản sắc riêng.
 - Đổi mới sản phẩm và mở rộng phân khúc khách hàng:

+ Việc phát triển các dòng bia mới như bia không cồn, bia trái cây hoặc bia cao cấp có thể giúp THB thu hút thêm nhóm khách hàng trẻ tuổi và khách hàng có xu hướng tiêu dùng lành mạnh.

- Hợp tác và mở rộng thị trường:

+ Cơ hội hợp tác với các nhà phân phối lớn hoặc mở rộng thị trường sang các tỉnh thành khác, thậm chí xuất khẩu sang các nước có nhu cầu tiêu thụ bia Việt Nam, có thể giúp THB gia tăng doanh thu và vị thế trên thị trường.

3.1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị Triệu đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1.503.776,2	1.624.584,4	8,0%
Giá vốn hàng bán	1.388.818,8	1.506.753,1	8,5%
Lợi nhuận gộp	114.957,4	117.831,3	2,5%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.480,0	1.907,1	-23,1%
Chi phí tài chính	0,0	22,6	n/a
- Trong đó: Chi phí lãi vay	0,0	22,6	n/a
Chi phí bán hàng	132.546,5	135.498,9	2,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.800,9	43.093,7	17,1%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-51.910,0	-58.876,9	13,4%
Lợi nhuận khác	58.355,5	64.821,4	11,1%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.445,4	5.944,5	-7,8%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.050,9	3.811,6	-24,5%

Tình hình kinh doanh năm 2024 có nhiều khó khăn hơn năm trước, mặc dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận bị sụt giảm do chi phí tài chính và quản lý gia tăng. Cụ thể:

- Doanh thu thuần năm 2024 đạt 1.624,6 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2023 (1.503,8 tỷ đồng). Điều này cho thấy công ty vẫn mở rộng được thị trường và duy trì tăng trưởng doanh thu bất chấp môi trường cạnh tranh gay gắt.
- Lợi nhuận gộp đạt 117,8 tỷ đồng, chỉ tăng nhẹ so với năm trước (114,9 tỷ đồng), cho thấy biên lợi nhuận gộp đang có xu hướng bị thu hẹp do chi phí đầu vào tăng cao.
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bị âm 58,9 tỷ đồng, tăng lỗ so với năm trước (-51,9 tỷ đồng), chủ yếu do chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao (43,1 tỷ đồng, tăng 17,1% so với 40,9 tỷ đồng năm 2023).
- Lợi nhuận sau thuế đạt 3,8 tỷ đồng, giảm mạnh so với năm trước (5,0 tỷ đồng), phản ánh tình hình kinh doanh gặp nhiều thách thức hơn so với kỳ vọng.

3.1.3. Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp kinh doanh, hoạt động điều hành bám sát diễn biến hoạt động của Công ty và của thị trường, cùng sự cố gắng nỗ lực của

người lao động, kết quả đạt được trong năm 2024 là tương đối khả quan, với nhiều chỉ tiêu tiệm cận hoặc vượt mức kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ.V.T	KH 2024	TH 2024	TH/KH 2024
I	Sản lượng tiêu thụ	1000 Lít	84.520,00	82.673,44	97,8%
1	Bia Thanh Hoá	1000 Lít	30.120,00	28.546,09	94,8%
	- Bia hơi các loại, bia hơi liesnce	1000 Lít	13.200,00	11.830,43	89,6%
	- Bia chai, bia lon các loại	1000 Lít	16.920,00	16.715,67	98,8%
2	Bia Hà Nội gia công	1000 Lít	7.500,00	7.147,38	95,3%
3	Sản phẩm Habeco tiêu thụ tại thị trường Miền Trung	1000 Lít	46.900,00	46.979,97	100,2%
II	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (thuần)	Tỷ đồng	1.644,63	1.624,58	98,8%
III	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	297,66	299,46	100,6%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,4	5,94	135,0%

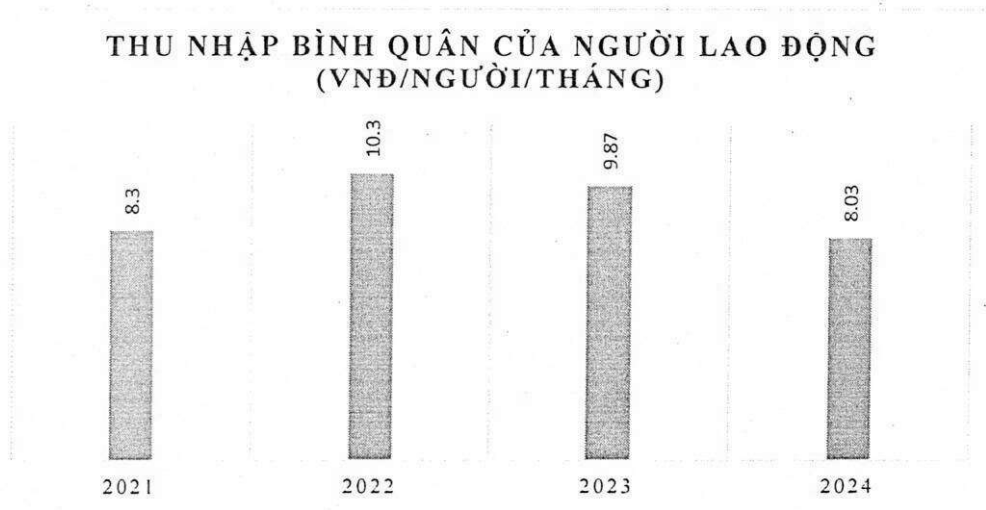
3.2. Tổ chức và nhân sự

3.2.1. Thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2024, không có sự thay đổi trong cơ cấu ban điều hành Công ty.

3.2.2. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số lao động của Công ty là 402 người (số đầu năm là 376 nhân viên). Thu nhập bình quân hàng tháng của một người lao động trong năm 2024 là trên 8,03 triệu đồng/người.



3.2.3. Tóm tắt chính sách đối với người lao động

- Chế độ làm việc
- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, thời gian làm việc của các xưởng sản xuất trực tiếp được chia thành 3 ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và có những đãi ngộ thỏa đáng.
- Nghỉ phép, nghỉ tết, nghỉ lễ: Người lao động được nghỉ lễ và tết theo quy định của Bộ Luật lao động. Người lao động có thời gian làm việc tại công ty từ 12 tháng trở lên, được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, nếu làm dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ phép được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 5 năm làm việc người lao động được cộng thêm một ngày nghỉ phép.
- Nghỉ ốm, thai sản: Người lao động khi ốm đau được khám bệnh và điều trị tại các cơ sở y tế theo chế độ Bảo hiểm xã hội và được hưởng mức trợ cấp ốm đau theo qui định của Nhà nước. Người lao động nghỉ thai sản được hưởng theo chế độ quy định của Bảo hiểm xã hội.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.
- Chính sách tuyển dụng, đào tạo
- Tuyển dụng: Công ty có hệ thống quy chế về tuyển dụng rõ ràng, tuyển dụng thông qua các nguồn lao động từ các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và lao động phổ thông trên địa bàn. Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy từ vị trí cụ thể mà Công ty đề ra tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: Có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.
- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với cống hiến chất xám, đặc biệt là đối với các nhân viên giỏi, nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan. Điều này, một mặt để giữ chân người lao động lâu dài, vừa thu hút được lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.
- Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ và vận hành Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, Hệ thống an toàn thực phẩm HACCP, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14000. Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nghề nghiệp và các kỹ năng cho người lao động thông qua các hình thức đào tạo tập trung, thi nâng bậc hàng năm, đào tạo kèm cặp, gửi đào tạo bên ngoài. Công ty sẽ hỗ trợ từ 50 – 100% kinh phí cho các trường hợp lao động tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng liên quan ... phù hợp với nghề nghiệp và được Công ty phê duyệt. Đối với nhân viên mới tuyển dụng, Công ty sẽ tiến hành đào tạo nghiệp vụ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động sớm thích nghi và nắm bắt được công việc mới. Ngoài ra căn cứ vào nhu cầu phát triển của công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức như: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khóa huấn luyện ... Kết quả mỗi khóa đào tạo phải được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi
- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua Quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo Quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho công ty, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ trên thành tích của từng cá nhân và tập thể trong việc thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, có sáng kiến cải tiến công việc... Ngoài ra Công ty còn có chế độ thưởng lương vào cuối năm, tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm mà số lương thưởng sẽ tăng giảm tương ứng.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, BHTN được công ty trích nộp đúng theo quy định hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

3.3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án đầu tư

3.3.1. Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Tổng giá trị các dự án đầu tư, cải tạo, sửa chữa trong năm 2024 là: 4,19 tỷ đồng. Trong đó:

- Đầu tư thiết bị hệ thống điều khiển mức áp glycol trong tank: 0,45 tỷ đồng
- Đầu tư hệ thống băng tải nhựa nối máy chiết lon và máy thanh trùng lon: 0,55 tỷ đồng
- Đầu tư hệ thống điều khiển băng tải và máy thanh trùng lon: 0,146 tỷ đồng.
- Đầu tư cân điện tử băng tải lon: 0,135 tỷ đồng
- Đầu tư máy rửa chai pet tự động: 0,36 tỷ đồng
- Nâng cấp máy thanh trùng chiết pet: 0,239 tỷ đồng
- Mua mới màn hình điều khiển máy chiết box: 0,041 tỷ đồng
- Mua mới phần mềm quản trị bán hàng: 0,195 tỷ đồng
- Xây kho chứa bột trợ lọc: 0,11 tỷ đồng.
- Lắp hệ thống quan trắc nước mặt: 0,18 tỷ đồng
- Đang tiến hành đầu tư thiết bị trạm bơm nước bờ sông: 1,03 tỷ đồng
- Cty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung mua phần mềm quản trị bán hàng: 0,75 tỷ.

3.3.2. Hoạt động tại công ty con

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	% Tăng trưởng
Tổng tài sản	Triệu đồng	91.970	119.715	-23,18%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.297.672	1.474.712	-12,01%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	1.245.079	1.408.935	-11,63%

Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	76	380	-80,04%
Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	Triệu đồng	24.566	123.064	-80,04%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	(63.323)	(56.906)	11,28%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	65.530	60.011	9,20%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.207	3.105	-28,91%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.445	2.484	-41,83%

3.4. Tình hình tài chính

3.4.1. Tóm tắt tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng trưởng
Tổng tài sản	Tỷ đồng	317,6	280,0	-11,9%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.503,78	1.624,58	8,0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	-51,91	-58,88	13,4%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	58,36	64,82	11,1%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,45	5,94	-7,8%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,05	3,81	-24,5%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	3,5	2,5 (dự kiến)	-28,6%

3.4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ số tài chính	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
Nhóm chỉ số thanh khoản			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,58	1,81
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,20	1,27
Khả năng thanh toán bằng tiền	Lần	0,38	0,36
Nhóm chỉ số cơ cấu vốn			
Nợ/ Tổng tài sản	%	53,15	47,30
Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	113,46	89,74
Nợ vay và thuê tài chính/ Tổng tài sản	%	-	-
Nhóm chỉ số hiệu quả hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Vòng	24,28	24,03
Số ngày tồn kho bình quân	Ngày	15,03	15,19
Vòng quay khoản phải thu bình quân	Vòng	15,87	20,86
Số ngày phải thu bình quân	Ngày	23,00	17,50
Vòng quay khoản phải trả bình quân	Vòng	35,70	67,33
Số ngày phải trả bình quân	Ngày	10,22	5,42
Số ngày chuyển đổi tiền mặt	Ngày	27,81	27,27

Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	4,77	5,44
Nhóm chỉ số khả năng sinh lợi			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	%	7,64	7,25
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	%	(3,45)	(3,62)
Tỷ suất LNST	%	0,34	0,23
ROAA	%	1,60	1,28
ROEA	%	3,34	2,57

- Nhóm chỉ số thanh khoản

Khả năng thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,58 lên 1,81, cho thấy doanh nghiệp có khả năng thanh toán tốt hơn đối với các khoản nợ ngắn hạn bằng tài sản ngắn hạn. Khả năng thanh toán nhanh cũng tăng từ 1,20 lên 1,27, chứng tỏ lượng tài sản dễ thanh khoản đủ để đáp ứng các nghĩa vụ nợ trong ngắn hạn mà không cần bán hàng tồn kho. Khả năng thanh toán bằng tiền giảm nhẹ từ 0,38 xuống 0,36, cho thấy lượng tiền mặt và tương đương tiền giảm, nhưng mức giảm này không đáng kể. Nhìn chung, thanh khoản doanh nghiệp được cải thiện, giúp giảm rủi ro tài chính trong ngắn hạn. Nguyên nhân chủ yếu do khả năng tiêu thụ năm 2024 tốt hơn cùng kì năm 2023 do đó dòng tiền cũng lưu thông tốt hơn và khả năng thanh toán cũng tốt hơn.

- Nhóm chỉ số cơ cấu vốn

Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản giảm từ 53,15% xuống 47,30%, cho thấy doanh nghiệp đang giảm dần sự phụ thuộc vào nợ vay. Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 113,46% xuống 89,74%, thể hiện cơ cấu vốn trở nên lành mạnh hơn khi doanh nghiệp tăng cường sử dụng vốn chủ sở hữu thay vì vay nợ. Theo đó, Công ty có xu hướng giảm rủi ro tài chính và củng cố khả năng tự chủ về vốn.

- Nhóm chỉ số hiệu quả hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho bình quân giảm nhẹ từ 24,28 xuống 24,03, kéo theo số ngày tồn kho bình quân tăng từ 15,03 ngày lên 15,19 ngày. Điều này phản ánh tốc độ tiêu thụ hàng hóa chậm hơn nhưng không đáng kể.

Vòng quay khoản phải thu bình quân tăng mạnh từ 15,87 lên 20,86, đồng nghĩa với việc doanh nghiệp thu hồi công nợ nhanh hơn. Số ngày phải thu bình quân giảm từ 23 ngày xuống còn 17,5 ngày, giúp cải thiện dòng tiền.

Vòng quay khoản phải trả bình quân tăng đáng kể từ 35,70 lên 67,33, trong khi số ngày phải trả bình quân giảm từ 10,22 ngày xuống còn 5,42 ngày. Điều này cho thấy doanh nghiệp thanh toán cho nhà cung cấp nhanh hơn.

Số ngày chuyển đổi tiền mặt giảm nhẹ từ 27,81 ngày xuống 27,27 ngày, cho thấy thời gian biến tài sản thành tiền mặt ổn định.

Doanh thu thuần trên tổng tài sản bình quân tăng từ 4,77 lên 5,44, phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản tăng lên.

- Nhóm chỉ số khả năng sinh lợi

Nhóm chỉ số khả năng sinh lợi của doanh nghiệp trong năm 2024 cho thấy sự suy giảm so với năm 2023. Cụ thể, tỷ suất lợi nhuận gộp giảm nhẹ từ 7,64% xuống 7,25%, phản ánh biên lợi nhuận bị thu hẹp do chi phí gia tăng. Tỷ suất lợi nhuận hoạt động vẫn ở mức âm và giảm sâu hơn từ -3,45% xuống -3,62%, cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi chưa mang lại lợi nhuận. Bên cạnh đó, tỷ suất lợi nhuận sau thuế cũng giảm từ 0,34% xuống 0,23%. Khả năng sinh lời trong năm 2024 không tốt bằng cùng kì năm 2023 bởi doanh thu cao hơn cùng kì trong khi lợi nhuận thì giảm. Nguyên nhân chủ yếu là năm 2023 công ty đang được hưởng chính sách giảm 30% tiền thuê đất trong khi năm 2024 tiền thuê đất được giảm 30% nhưng phải đến năm 2024 mới được hạch toán vì Nghị định ra muộn hơn.

Đồng thời, các chỉ số ROAA và ROEA đều giảm, lần lượt từ 1,60% xuống 1,28% và từ 3,34% xuống 2,57%, phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản và vốn chủ sở hữu kém hơn so với năm trước. Nhìn chung, Công ty cần có các biện pháp kiểm soát chi phí và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh để cải thiện khả năng sinh lợi trong thời gian tới.

3.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

3.5.1. Thông tin cổ phiếu

Tính đến hết ngày 31/12/2024, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa đã phát hành 11.424.570 cổ phiếu. Trong đó:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa	
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông	
Mã chứng khoán	THB	
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu	
Ngày bắt đầu niêm yết	19/11/2008, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán THB.	
Số cổ phiếu phổ thông	11.424.570	cổ phiếu
Số cổ phiếu ưu đãi	0	cổ phiếu
Số cổ phiếu đang lưu hành	11.424.570	cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0	cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	11.424.570	cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0	cổ phiếu
Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2024	Không có	

3.5.2. Các chứng khoán khác

Trong năm 2024, Công ty không thực hiện phát hành chứng khoán khác.

3.5.3. Cơ cấu cổ đông

STT	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
				Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu	11.424.570	100%	512	11	501
Cổ đông nhà nước	6.283.510	55,0%	1	1	0
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	7.774.970	68,1%	3	1	2
- Trong nước	7.774.970	68,1%	3	1	2
- Nước ngoài	0	0	0	0	0
Cổ đông nhỏ	3.649.600	31,9%	509	10	499
- Trong nước	2.936.939	25,7%	481	3	478
- Nước ngoài	712.661	6,2%	28	7	21
Công đoàn Công ty	14.490	0,1%	1	1	0
Cổ phiếu quỹ	0	0%	0	0	0

Nguồn: Theo danh sách cổ đông của THB chốt ngày 02/10/2024

3.5.4. Danh sách cổ đông lớn

Trong năm 2024, không có sự thay đổi trong tỷ lệ sở hữu của các cổ đông lớn tại Công ty. Cụ thể như sau:

STT	Tên	GCNĐKKD/MSGD của nhà đầu tư	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng Công Ty Cổ phần Bia Rượu NGK Hà Nội	0103025268	6.283.510	55,00%
2	Lê Anh Tuấn	038065041642	790.000	6,91%
3	Lương Xuân Dũng	170009641	701.460	6,14%

Nguồn: Theo danh sách cổ đông của THB chốt ngày 02/10/2024

3.5.5. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Thời điểm	Số cổ phần phát hành thêm	VĐL sau khi phát hành (VNĐ)	Phương thức tăng vốn
Năm 2004		57.525.400.000	Vốn ban đầu sau khi cổ phần hóa
Lần 1: 01/07/2006	56.000	63.125.400.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
Lần 2: 06/04/2007	48.573	67.982.700.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
Lần 3: 05/2007	462.630	114.245.700.000	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu

Báo cáo thường niên 2024



3.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

3.6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không thống kê
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không có

3.6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm của Công ty trong năm:

NVL Chính	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
Malt	Kg	3.564.050	3.286.250
Gạo	Kg	1.756.250	1.965.450
Đường	Kg	54.305	3.667
Hoa cao, hoa viên	Kg	8.171	7.002

3.6.3. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Năng lượng tiêu thụ chủ yếu trong năm 2024 là điện: 4.505.870 kWh, tăng nhẹ so với mức 4.513.488 kWh của năm 2023, sử dụng chủ yếu trong khu vực sản xuất và dùng trong sinh hoạt làm việc hàng ngày của cán bộ công nhân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về sử dụng điện tiết kiệm:

Quán triệt đến từng CBCNV thực hiện triệt để việc tiết kiệm điện. Từng CBCNV phải gương mẫu thực hiện tiết kiệm điện tại cơ quan và gia đình, đồng thời phải là một tuyên truyền viên tích cực trong việc vận động gia đình, người thân tham gia hưởng ứng chương trình tiết kiệm điện.

3.6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Thông tin về hệ thống xử lý rác thải nội bộ: Công ty có thuê bên thứ 3 để xử lý rác thải

3.6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số lượng lao động (tại 31/12/2024: 402 lao động
- Mức lương trung bình đối với người lao động trong 2024: 8,03 triệu đồng/người/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
- Chính sách đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động: Công ty luôn chú trọng đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động cho nhân viên. Người lao động được làm việc trong môi trường khang trang, thoáng mát, với đầy đủ trang thiết bị bảo hộ theo đúng quy định. Các nguyên tắc về an toàn lao động được thực hiện nghiêm ngặt nhằm hạn chế rủi ro trong quá trình làm việc. Ngoài ra, công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên để theo dõi và đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho người lao động.

- Chính sách phúc lợi và bảo hiểm: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi và bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, giúp họ an tâm công tác. Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết được thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động, với quyền lợi tăng dần theo thâm niên làm việc. Ngoài ra, chế độ nghỉ ốm, nghỉ thai sản cũng được áp dụng đúng theo quy định của bảo hiểm xã hội, giúp nhân viên có thời gian hồi phục sức khỏe hoặc chăm lo cho gia đình.
- Chính sách lương, thưởng và đãi ngộ: Công ty cũng áp dụng chính sách lương, thưởng hợp lý để khuyến khích tinh thần làm việc của nhân viên. Hệ số lương được xây dựng dựa trên trình độ, tay nghề và năng lực, đảm bảo công bằng và phù hợp với từng vị trí công việc. Ngoài ra, công ty còn có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất dựa trên thành tích cá nhân và kết quả kinh doanh chung. Đặc biệt, công ty hỗ trợ từ 50 - 100% chi phí đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc cho nhân viên, giúp họ phát triển sự nghiệp bền vững.
- Hoạt động đào tạo người lao động

Hoạt động đào tạo của công ty được triển khai một cách bài bản, có hệ thống và mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người lao động cũng như sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Trước hết, công ty áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 9001:2000, HACCP và ISO 14000 vào quá trình đào tạo, giúp nâng cao chất lượng quản lý và vận hành. Điều này không chỉ đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao mà còn giúp người lao động có môi trường làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả hơn.

Ngoài ra, công ty tổ chức đa dạng các hình thức đào tạo như huấn luyện tập trung, đào tạo kèm cặp, thi nâng bậc hàng năm và gửi nhân viên tham gia các khóa học bên ngoài. Chính sách hỗ trợ từ 50 - 100% chi phí đào tạo thể hiện sự quan tâm của công ty đối với việc phát triển kỹ năng và kiến thức cho nhân viên, từ đó giúp họ nâng cao năng lực làm việc và thăng tiến trong sự nghiệp.

Bên cạnh đó, công ty có kế hoạch đào tạo rõ ràng, phù hợp với từng đối tượng lao động, từ nhân viên mới đến các vị trí quản lý, giúp họ nhanh chóng thích nghi và nâng cao năng lực. Việc yêu cầu báo cáo kết quả sau mỗi khóa học cũng là một cách giúp công ty đánh giá hiệu quả chương trình đào tạo, đảm bảo các phương pháp được điều chỉnh để tối ưu hóa hiệu suất.

3.6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Hỗ trợ và phát triển kinh tế địa phương

Công ty ưu tiên sử dụng lao động địa phương, góp phần tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân. Ngoài ra, công ty hợp tác với các nhà cung cấp nguyên vật liệu trong khu vực, giúp thúc đẩy nền kinh tế địa phương phát triển bền vững.

- Đóng góp cho công tác an sinh xã hội

Hàng năm, công ty tham gia nhiều chương trình từ thiện như hỗ trợ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đóng góp vào quỹ vì người nghèo, tài trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó và xây dựng nhà tình nghĩa. Những hoạt động này thể hiện cam kết của công ty trong việc chia sẻ trách nhiệm với xã hội và hỗ trợ cộng đồng.

- Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Công ty chú trọng đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải, giảm thiểu tác động của sản xuất đến môi trường. Đồng thời, công ty tích cực tham gia các phong trào bảo vệ môi trường tại địa phương như trồng cây xanh, tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho người dân.

- Đồng hành cùng các hoạt động văn hóa – thể thao địa phương

Bia Hà Nội - Thanh Hóa cũng tài trợ và tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao tại địa phương như lễ hội bia, các giải bóng đá phong trào và các sự kiện truyền thống. Những chương trình này không chỉ giúp quảng bá thương hiệu mà còn tạo ra sân chơi lành mạnh cho người dân, thúc đẩy tinh thần gắn kết trong cộng đồng.

3.6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

Không có

IV. Báo cáo của Ban Giám đốc

4.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

4.1.1. Tình hình hoạt động năm 2024 và đánh giá của ban điều hành

Đơn vị: Triệu đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1.503.776,2	1.624.584,4	8,0%
Giá vốn hàng bán	1.388.818,8	1.506.753,1	8,5%
Lợi nhuận gộp	114.957,4	117.831,3	2,5%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.480,0	1.907,1	-23,1%
Chi phí tài chính	0,0	22,6	n/a
- Trong đó: Chi phí lãi vay	0,0	22,6	n/a
Chi phí bán hàng	132.546,5	135.498,9	2,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.800,9	43.093,7	17,1%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-51.910,0	-58.876,9	13,4%
Lợi nhuận khác	58.355,5	64.821,4	11,1%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.445,4	5.944,5	-7,8%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.050,9	3.811,6	-24,5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2023, 2024)

- Sản lượng tiêu thụ giảm nhẹ so với kế hoạch
 - Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 82.673,44 nghìn lít, tương đương 97,8% kế hoạch năm 2024.
 - Bia Thanh Hóa tiêu thụ đạt 28.546,09 nghìn lít, đạt 94,8% kế hoạch. Trong đó, bia hơi các loại chỉ đạt 89,6% kế hoạch, trong khi bia chai, bia lon các loại đạt 98,8%.
 - Sản phẩm bia Hà Nội gia công đạt 95,3% kế hoạch.
 - Riêng sản phẩm Habeco tiêu thụ tại thị trường miền Trung vượt kế hoạch (100,2%), cho thấy thị trường này đang có sự ổn định và phát triển tốt.
- Doanh thu tăng trưởng nhưng biên lợi nhuận gộp chưa cải thiện nhiều: Năm 2024, Doanh thu thuần tăng 8% so với năm 2023 và hoàn thành 98,8% kế hoạch đề ra, đạt 1.624.584,4 triệu VNĐ, cho thấy doanh nghiệp có sự mở rộng về thị phần hoặc tăng sản lượng bán ra. Tuy nhiên, giá vốn hàng bán cũng tăng mạnh 8,5%, khiến lợi nhuận gộp chỉ tăng nhẹ 2,5%.

Điều này cho thấy doanh nghiệp chưa thể tối ưu hóa tốt chi phí sản xuất để cải thiện biên lợi nhuận.

- Chi phí hoạt động gia tăng, ảnh hưởng đến lợi nhuận thuần: Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp lần lượt tăng 2,2% và 17,1%, làm gia tăng gánh nặng chi phí cố định. Đặc biệt, chi phí tài chính xuất hiện (22,6 triệu VNĐ) phản ánh chi phí lãi vay phát sinh trong năm, tạo thêm áp lực lên lợi nhuận. Mặc dù lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn ở mức cao (-58.876,9 triệu VNĐ), nhưng đã có sự cải thiện 13,4% so với năm 2023, cho thấy doanh nghiệp đang có những điều chỉnh tích cực trong hoạt động cốt lõi.
- Đóng góp từ lợi nhuận khác giúp bù đắp một phần lỗ kinh doanh: Lợi nhuận khác tăng 11,1%, đạt 64.821,4 triệu VNĐ, cho thấy doanh nghiệp có nguồn thu đáng kể từ các hoạt động ngoài kinh doanh chính.
- Lợi nhuận trước thuế và sau thuế giảm mạnh: Mặc dù có cải thiện trong hoạt động kinh doanh và nguồn thu khác, nhưng lợi nhuận kế toán trước thuế vẫn giảm 7,8%, xuống còn 5.944,5 triệu VNĐ. Đáng chú ý, lợi nhuận sau thuế giảm mạnh 24,5%, chỉ còn 3.811,6 triệu VNĐ.

4.2. Tình hình tài chính

4.2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng trưởng
Tổng tài sản	317,66	280,01	-11,9%
Tài sản ngắn hạn	248,10	221,52	-10,7%
- Tiền và tương đương tiền	60,25	44,51	-26,1%
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9,34	38,10	308,0%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	118,79	72,51	-39,0%
+ Phải thu ngắn hạn của khách hàng	99,13	56,65	-42,9%
+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-3,23	-3,23	0,0%
+ Trả trước cho người bán ngắn hạn	4,23	4,53	7,0%
- Hàng tồn kho	59,72	65,68	10,0%
+ Dự phòng giảm giá Hàng tồn kho	0,00	0,00	n/a
- Tài sản ngắn hạn khác	0	0,72	n/a
Tài sản dài hạn	69,56	58,49	-15,9%
- Tài sản cố định	53,23	46,35	-12,9%

Năm 2024, tổng tài sản của doanh nghiệp giảm 11,9% so với năm 2023, từ 317,66 tỷ đồng xuống còn 280,01 tỷ đồng. Sự suy giảm này chủ yếu đến từ việc giảm tài sản ngắn hạn (-10,7%) và tài sản dài hạn (-15,9%). Trong đó:

Tài sản ngắn hạn giảm từ 248,1 tỷ đồng xuống 221,52 tỷ đồng, trong đó các khoản phải thu ngắn hạn giảm mạnh 39%, đặc biệt là phải thu khách hàng giảm 42,9%, chủ yếu phản ánh sự sụt giảm

khoản phải thu từ Tổng Công ty CP Bia rượu NGK Hà Nội từ 60,5 tỷ đồng tại thời điểm đầu năm xuống còn 31,2 tỷ đồng vào cuối năm. Bên cạnh đó, tiền và tương đương tiền giảm 26,1% (từ 60,25 tỷ đồng xuống 44,51 tỷ đồng), chủ yếu phản ánh việc doanh nghiệp đang sử dụng dòng tiền cho các hoạt động đầu. Ngược lại, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng đột biến 308%, từ 9,34 tỷ đồng lên 38,1 tỷ đồng, có thể là do doanh nghiệp chuyển đổi một phần tiền mặt sang các kênh đầu tư sinh lời cao hơn. Hàng tồn kho tăng 10%, từ 59,72 tỷ đồng lên 65,68 tỷ đồng, chủ yếu do doanh nghiệp tăng dự trữ nguyên vật liệu và hàng hóa để phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

Tài sản dài hạn giảm 15,9%, đạt 58,48 tỷ đồng. Trong đó, tài sản cố định chiếm đến 79,2% tài sản dài hạn, đạt 46,35 tỷ đồng, giảm 12,9%, chủ yếu do khấu hao tài sản cố định.

4.2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng trưởng
Nợ phải trả	168,84	132,43	-21,6%
Nợ ngắn hạn	157,26	122,57	-22,1%
- Phải trả người bán ngắn hạn	38,18	6,58	-82,8%
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16,38	31,92	94,9%
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	28,15	16,00	-43,2%
- Phải trả người lao động	13,58	11,76	-13,4%
- Chi phí phải trả ngắn hạn	0,07	0,21	215,4%
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0,00	0,00	n/a
- Phải trả ngắn hạn khác	56,79	53,30	-6,1%
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4,12	2,81	-31,7%
Nợ dài hạn	11,59	9,86	-14,9%
- Phải trả người bán dài hạn	0,31	0,31	0,0%
- Phải trả dài hạn khác	11,27	9,55	-15,3%
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0,00	0,00	n/a

Năm 2024, tổng nợ phải trả của doanh nghiệp giảm 21,6%, từ 168,84 tỷ đồng xuống còn 132,43 tỷ đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn giảm 22,1% và nợ dài hạn giảm 14,9%. Trong đó:

Nợ ngắn hạn giảm từ 157,26 tỷ đồng xuống 122,57 tỷ đồng, chủ yếu do sự sụt giảm mạnh của khoản phải trả người bán ngắn hạn (-82,8%), từ 38,18 tỷ đồng xuống chỉ còn 6,58 tỷ đồng, phản ánh việc doanh nghiệp đã thanh toán nhiều khoản nợ đến hạn. Mặc dù các khoản phải trả giảm, người mua trả tiền trước ngắn hạn lại tăng mạnh 94,9%, từ 16,38 tỷ đồng lên 31,92 tỷ đồng. Điều này cho thấy doanh nghiệp đã thu được một lượng tiền đáng kể từ khách hàng trước khi giao hàng, giúp cải thiện dòng tiền hoạt động. Một điểm đáng chú ý là thuế và các khoản phải nộp nhà nước giảm 43,2%, từ 28,15 tỷ đồng xuống 16 tỷ đồng. Điều này là do lợi nhuận trước thuế giảm, dẫn đến số thuế phải nộp cũng thấp hơn. Chi phí phải trả ngắn hạn tăng mạnh 215,4%, nhưng vẫn ở

mức thấp (từ 0,07 tỷ đồng lên 0,21 tỷ đồng), cho thấy một số khoản chi phí phát sinh nhưng không tác động quá lớn đến tình hình tài chính chung.

Nợ dài hạn đạt 9,86 tỷ đồng, chủ yếu được cấu thành từ khoản mục Phải trả dài hạn khác với giá trị đạt 9,55 tỷ đồng, giảm 15,3% so với thời điểm đầu năm. Nhìn chung, nợ dài hạn chỉ chiếm 1 cơ cấu nhỏ trong tổng nợ phải trả tương đương 7,45%.

4.3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Về kỹ thuật và công nghệ:

Trong những năm vừa qua, được sự chỉ đạo và trợ giúp của Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Hà Nội, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa vẫn tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị, công nghệ:

- Năm 2022, công ty đã đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng hệ thống Silo chứa malt, gạo với công suất là 1.350m³ và đã mang lại những hiệu quả như sau:
 - + Giảm được chi phí mua malt, gạo;
 - + Giảm chi phí nhân công;
 - + Tiết kiệm diện tích mặt bằng;
 - + Hệ thống hoạt động tự động, đảm bảo chất lượng nguyên liệu, định lượng nguyên liệu chính xác, tăng độ chính xác trong kiểm soát quá trình, góp phần giảm giảm hao phí, chi phí sản xuất.
- Đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng nồi hơi than công suất 8T/h từ quý 1 năm 2022: Đến thời điểm hiện tại vẫn đang hoạt động ổn định và đáp ứng tốt cho sản xuất.
- Năm 2023, Công ty đã đầu tư cải tạo tổ hợp kho lạnh và xưởng chiết box, pet, nhà làm việc cho phòng KTCD và phòng kinh doanh; đầu tư hệ thống đóng thùng lon, bồn chứa cồn loại 15T, ...
- Về Quản lý:

Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề hoàn toàn chủ động trong công tác quản lý, khai thác hiệu quả hệ thống thiết bị hiện đại mà không cần sự trợ giúp của chuyên gia nước ngoài. Công ty đã tinh gọn bộ máy quản lý bằng cách sáp nhập 2 phân xưởng nấu và men thành phân xưởng chế biến. Sáp nhập 2 phân xưởng điện nước và phân xưởng cơ nhiệt lạnh thành phân xưởng phụ trợ.

- Về các biện pháp kiểm soát:

Công ty đã triển khai áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 (năm 2002), nay là tiêu chuẩn ISO 9001: 2008. Hệ thống phân tích mối nguy hại, các điểm kiểm soát giới hạn tới hạn HACCP (năm 2005) - Được chuyển đổi thành hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 năm 2007. Hệ thống quản lý môi trường ISO 14 000 (năm 2007). Hiện nay, công ty đã thực hiện tích hợp tài liệu của 03 hệ thống ISO 9001, ISO 22000 và ISO 14000, được gọi là Hệ thống Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm và môi trường. Trong năm 2019, công ty đã triển khai và thực hiện hệ thống quản lý KPI - Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc.

4.4. Phương hướng phát triển năm 2025

4.4.1. Các mục tiêu cụ thể trong năm 2025



- Tổng sản lượng sản xuất bia các loại: 36,138 triệu lít
- Tổng sản lượng tiêu thụ bia các loại: 84,638 triệu lít
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.692,24 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 294,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4,54 tỷ đồng

4.4.2. Công tác thị trường

Với nhận thức thị trường là vấn đề sống còn của doanh nghiệp, nhất là phải chịu sự cạnh tranh gay gắt của các hãng bia lớn như hiện nay. Do đó Công ty chỉ đạo, giám sát và kiểm soát thị trường với những tiêu chí, mục tiêu sau:

- Tiếp tục giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ bia Thanh Hóa và Bia Hà Nội tại khu vực Miền Trung đồng thời tìm hướng xuất khẩu sang các nước khác.
- Thay đổi cách thức bán hàng, năm 2025 công ty sẽ bán hàng thông qua các nhà phân phối và đại lý mang tính chuyên nghiệp nhằm mở rộng thị phần và nâng cao hiệu quả kinh tế.
- Xây dựng và phát triển tốt hệ thống đại lý tiêu thụ sản phẩm tới tận chân hàng cấp II.
- Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại trong tỉnh, trong nước và nước ngoài.
- Duy trì, nâng cao cả về số lượng, chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ phục vụ.
- Nghiên cứu sản phẩm mới đưa ra thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, thay đổi mẫu mã phù hợp thị hiếu người tiêu dùng, chú trọng phát triển dòng sản phẩm bia cao cấp.
- Mục tiêu hợp nhất kênh phân phối bia Hà Nội và bia Thanh Hóa tại thị trường Thanh Hóa và thị trường Miền Trung là để nâng cao sức mạnh cạnh tranh của các sản phẩm của HABECO nói chung và của Bia Thanh Hóa nói riêng với các hãng bia khác tại thị trường Thanh Hóa cũng như thị trường khu vực Miền Trung.

4.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có.

4.6. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

• Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn nỗ lực thực hiện các chính sách bảo vệ môi trường với phương châm phát triển bền vững, gắn liền với trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng.

Công ty chú trọng thực hiện các biện pháp tái sử dụng nguyên vật liệu, đồng thời tăng cường xử lý chất thải và nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, sinh hoạt theo đúng quy định pháp luật. Định kỳ hàng quý, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa tiến hành quan trắc, kiểm tra chất lượng nước thải, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Công ty tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên, khuyến khích tinh thần tự giác và đưa bảo vệ môi trường trở thành một phần không thể tách rời trong quy trình sản xuất.

• Đánh giá liên quan đến người lao động và an toàn lao động

Chính sách dành cho người lao động tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa được thực hiện bài bản, đầy đủ và hợp lý, tạo môi trường làm việc ổn định, an toàn và có nhiều cơ hội phát triển. Những chính sách về phúc lợi, đào tạo, an toàn lao động và đảm bảo an sinh giúp người lao động an tâm làm việc, đồng thời đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty.

- **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công ty tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội, đồng thời hỗ trợ địa phương trong nhiều lĩnh vực như giáo dục, giúp đỡ hộ nghèo, phát triển hạ tầng và đóng góp cho các quỹ từ thiện. Với tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng, Công ty luôn coi đây là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững và cam kết gắn kết chặt chẽ với địa phương trong quá trình hoạt động.

V. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty

5.1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

- **Về kết quả sản xuất kinh doanh**

HĐQT đã triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp ngay từ đầu năm, hoạt động điều hành bám sát diễn biến hoạt động của Công ty và của thị trường, cùng sự cố gắng nỗ lực của người lao động, nhờ đó, đạt được một số kết quả tương đối khả quan trong năm 2024. Cụ thể như sau:

- Sản lượng tiêu thụ: 82,67 triệu lít (bao gồm cả lượng bia, nước lọc Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung tiêu thụ tại thị trường Thanh Hóa và khu vực Miền Trung).
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.624,58 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 299,46 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 5,94 tỷ đồng
- Cổ tức: Theo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2024: Năm 2024 đã chi trả cổ tức năm 2023 là 3,5% vào ngày 15/10/2024.

- **Về kết quả thực hiện các khoản đầu tư**

Trong năm 2024, công ty đã thực hiện một số khoản đầu tư quan trọng nhằm nâng cấp hệ thống sản xuất và cải thiện hiệu quả vận hành. Các khoản đầu tư tập trung vào hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa quy trình quản lý.

Về đầu tư vào hệ thống sản xuất, công ty đã chi 0,45 tỷ đồng để lắp đặt hệ thống điều khiển mức áp Glycol trong tank, giúp kiểm soát tốt hơn nhiệt độ và áp suất trong quá trình sản xuất. Ngoài ra, công ty cũng đầu tư vào hệ thống băng tải và máy thanh trùng gồm:

- Đầu tư băng tải nhựa nổi máy chiết lon và máy thanh trùng chiết 1: 0,55 tỷ đồng
- Đầu tư hệ thống băng tải và máy thanh trùng lon: 0,146 tỷ đồng
- Nâng cấp máy thanh trùng chiết pet: 0,239 tỷ đồng

Bên cạnh đó, việc đầu tư vào cân điện tử băng tải lon (0,135 tỷ đồng) và máy rửa chai PET tự động (0,36 tỷ đồng), màn hình điều khiển máy chiết box (0,041) tỷ đồng cho thấy công ty đang chú trọng vào việc nâng cao độ chính xác và tự động hóa trong sản xuất

Ngoài cải tiến thiết bị sản xuất, công ty cũng đầu tư vào công nghệ quản lý. Việc mua mới phần mềm quản trị bán hàng (0,195 tỷ đồng) và Công ty TNHH MTV TM Habeco Miền Trung cũng đầu tư 0,75 tỷ đồng vào phần mềm này, cho thấy sự quan tâm đến việc số hóa và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh đó, công ty cũng thực hiện các khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng và môi trường, như xây kho chứa bột trợ lọc (0,11 tỷ đồng) và lắp đặt hệ thống quan trắc nước mặt (0,18 tỷ đồng), tiến hành đầu tư hệ thống thiết bị trạm bơm nước bờ sông (1,03 tỷ đồng) thể hiện cam kết về việc tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Nhìn chung, các khoản đầu tư này chủ yếu phục vụ mục tiêu nâng cao hiệu suất sản xuất, cải thiện quản lý bán hàng và đảm bảo tuân thủ quy định về môi trường, giúp công ty phát triển bền vững và duy trì lợi thế cạnh tranh trong ngành.

- **Về công tác nghiên cứu ra mắt sản phẩm mới**

Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của công ty có những dấu hiệu tích cực, thể hiện qua việc ra mắt sản phẩm bia lon HARO Premium Beer.

Sự ra mắt của Haro Premium Beer cho thấy công ty đang nắm bắt xu hướng phát triển của ngành bia và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Hiện nay, thị trường bia đang có sự dịch chuyển rõ rệt từ các dòng bia phổ thông sang các sản phẩm cao cấp, chú trọng vào trải nghiệm hương vị và chất lượng. Haro Premium Beer, với sự kết hợp tinh tế giữa lúa mạch và hoa bia, cùng độ cồn vừa phải, phù hợp với xu hướng ưa chuộng những dòng bia dễ uống nhưng vẫn giữ được độ đậm đà.

Ngoài ra, người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến sự đổi mới trong bao bì và trải nghiệm thương hiệu, do đó, một sản phẩm bia lon cao cấp như Haro Premium Beer có thể thu hút nhóm khách hàng trẻ, hiện đại và yêu thích phong cách sống tinh tế. Đặc biệt, khi phân khúc bia cao cấp đang có sự cạnh tranh mạnh mẽ, việc ra mắt Haro Premium Beer giúp doanh nghiệp mở rộng danh mục sản phẩm, tiếp cận thêm nhóm khách hàng tiềm năng, đồng thời gia tăng giá trị thương hiệu trên thị trường.

- **Về công tác thị trường**

Trong năm qua, công ty đã có những bước đi tích cực trong việc mở rộng thị trường, không chỉ trong nước mà còn hướng đến xuất khẩu. Việc tiếp tục xuất khẩu bia Thanh Hóa sang thị trường Nga phản ánh chiến lược thị trường của công ty đang đi theo hướng tận dụng các cơ hội mở rộng ra quốc tế, đặc biệt là các thị trường có tiềm năng tiêu thụ bia lớn. Nga là một trong những quốc gia có mức tiêu thụ bia cao, và việc duy trì xuất khẩu sang thị trường này giúp khẳng định chất lượng sản phẩm cũng như mở rộng sự hiện diện của thương hiệu trên thị trường quốc tế.

5.2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác đầu tư, theo dõi và kiểm soát chi phí, nắm chắc diễn biến thị trường tiêu thụ. Hội đồng quản trị theo dõi sát sao hoạt động của Giám đốc điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc;
- Nhìn chung năm 2024, Ban giám đốc và người quản lý doanh nghiệp đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của HĐQT.

5.3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

5.3.1. Định hướng phát triển

Trong thời gian tới, công ty định hướng phát triển theo chiến lược mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng. Bên cạnh việc củng cố vị thế tại thị trường trong nước, công ty cũng chú trọng đến hoạt động xuất khẩu, đồng thời đầu tư vào hệ thống phân phối, chất lượng sản phẩm và công tác quảng bá. Cụ thể, các định hướng chính bao gồm:

- Phối hợp các kênh phân phối của bia Hà Nội và bia Thanh Hóa tại Thanh Hóa và miền Trung nhằm gia tăng sức cạnh tranh với các hãng bia khác.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ, không chỉ duy trì vị thế tại miền Trung mà còn đẩy mạnh xuất khẩu sang các nước khác.
- Phát triển hệ thống đại lý xuống tận cấp II, đảm bảo sản phẩm đến tay người tiêu dùng một cách hiệu quả.
- Tăng cường quảng bá, đẩy mạnh xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng.
- Nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, đa dạng hóa danh mục sản phẩm, cải tiến mẫu mã theo thị hiếu và đặc biệt chú trọng đến phân khúc bia cao cấp.

5.3.2. Công tác chỉ đạo điều hành

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đề ra.
- Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, đồng thời trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định.
- Triển khai các phiên họp định kỳ và đột xuất để thảo luận, giám sát và thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, qua đó kịp thời chỉ đạo triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty nhằm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

VI. Quản trị công ty

6.1. Hội đồng quản trị

6.1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số lượng cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu và đại diện sở hữu (%)
Ông: Bùi Trường Thắng	Chủ tịch HĐQT	26/4/2023	Sở hữu cá nhân: 0 Đại diện TCT sở hữu: 5.141.052	45,0
Ông: Lương Xuân Dũng	Thành viên HĐQT	26/4/2024 (bổ nhiệm lại)	Sở hữu cá nhân: 701.460 cổ phần Đại diện sở hữu: 0	6,14

Ông: Nguyễn Kiên Cường	Thành viên HĐQT Giám đốc công ty	27/4/2021	Sở hữu cá nhân: 130.150 Đại diện TCT sở hữu: 571.229	6,14
Ông: Lê Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	26/4/2024 (bổ nhiệm lại)	Sở hữu cá nhân: 0 Đại diện TCT sở hữu: 571.229	5,0
Ông: Đỗ Trường Giang	Thành viên HĐQT Phó giám đốc công ty	26/4/2022	Sở hữu cá nhân: 1.280 Đại diện sở hữu: 0	0,01

6.1.2. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT

Công ty không tổ chức thành lập ra các tiểu ban mà chỉ hoạt động kiêm nhiệm theo từng phần hành công việc cụ thể.

6.1.3. Hoạt động của HĐQT

6.1.3.1. Tình hình tham dự các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Bùi Trường Thắng	08/08	100%	
2	Ông: Lương Xuân Dũng	07/08	87.5%	Công tác
3	Ông: Nguyễn Kiên Cường	08/08	100%	
4	Ông: Lê Anh Tuấn	08/08	100%	
5	Ông: Đỗ Trường Giang	08/08	100%	



6.1.3.2. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 26/04/2024.

Đồng thời Hội đồng quản trị đã duy trì tổ chức họp định kỳ 01 lần/quý, bằng hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Tổng số buổi họp trong năm của HĐQT là 08 buổi. Các nội dung, thành phần tham dự họp Hội đồng quản trị theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp, các cuộc họp của HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Công ty để triển khai thực hiện. Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 10 nghị quyết HĐQT. Chi tiết nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm và tỷ lệ biểu quyết thông qua được Công ty thể hiện trong Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2024.

Các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thường xuyên cử thành viên HĐQT đại diện tham dự các cuộc họp với Ban Giám đốc để

nghe báo cáo tình hình hoạt động tổ chức và kinh doanh, có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp, thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định. Do đó HĐQT luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất, chấp thuận cao của các thành viên.

6.1.3.3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám Đốc

- HĐQT thường xuyên theo dõi và chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban kiểm soát Công ty kiểm tra các vấn đề;
- Triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện;
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

6.1.4. Đào tạo về Quản trị Công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về quản trị công ty.

Số lượng thành viên HĐQT, BKS đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Hội đồng quản trị: 5 thành viên
- Ban kiểm soát: 3 thành viên

6.2. Ban kiểm soát

6.2.1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông: Nguyễn Duy Hà	Trưởng BKS	60	0,0005%
2	Ông Nguyễn Minh Thế	Thành viên BKS	-	-
3	Ông: Trần Đức Giang	Thành viên BKS	-	-

6.2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

6.2.2.1. Tình hình tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Duy Hà	02/02	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Minh Thế	02/02	100%	100%	
3	Ông Trần Đức Giang	02/02	75%	100%	Công tác

6.2.2.2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Hoạt động Giám sát đối với HĐQT:
 - Giám sát thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật.
 - Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật trong quản lý cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - Ban kiểm soát nhất trí với các quyết sách và phương hướng điều hành của HĐQT, không thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT.
 - Giám sát việc chấp hành công bố thông tin theo quy định của Pháp luật, UBCK, Sở giao dịch chứng khoán đối với mô hình Công ty niêm yết.
 - Giám sát việc tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường. Các nghị quyết chỉ đạo, lãnh đạo Ban điều hành trong sản xuất kinh doanh, đầu tư đúng hướng, nhằm thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, bảo đảm tuân thủ pháp luật và điều lệ công ty.
 - Giám sát việc nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý, công tác đổi mới và cấu trúc doanh nghiệp theo chỉ đạo của Tổng công ty.
- Hoạt động giám sát đối với ban điều hành
 - Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện theo các quy định của điều lệ công ty và các qui chế, Nghị quyết do HĐQT ban hành.
 - Giám sát đổi mới trong công tác quản lý, luôn có các giải pháp trong công tác điều hành, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến mẫu mã sản phẩm, phương thức bán hàng đạt hiệu quả cao.
 - Giám sát các chính sách tài chính, phát triển ngành nghề kinh doanh chính, kiện toàn công tác đầu tư hợp lý, ổn định và phát triển sản xuất.
- Hoạt động Giám sát của BKS đối với cổ đông
 - Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các đơn vị quản lý Niêm yết trong việc theo dõi và quản lý Cổ đông theo danh sách, thường xuyên theo dõi tình hình chi trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

6.2.2.3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Ban kiểm soát thường xuyên có mối quan hệ với HĐQT, ban điều hành theo nguyên tắc điều hành và kiểm tra.
- Ban kiểm soát được HĐQT và Ban giám đốc Công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ, tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia một số cuộc họp của ban điều hành.

6.3. Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS, BGD

6.3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác trong năm

- Các thành viên HĐQT thù lao: 5.000.000 đ/người/tháng
- Trưởng ban kiểm soát là : 4.000.000 đ/người/tháng

- Thư ký HĐQT : 3.000.000 đ/người/tháng
- Thành viên ban kiểm soát : 3.000.000 đ/người/tháng

6.3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ

Không có

6.3.3. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – NGK Hà Nội	Doanh nghiệp sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	0101376672	183 phố Hoàng Hoa Thám-P. Ngọc Hà - Q. Ba Đình- Tp.Hà Nội	Từ 01/01/2024	17/NQ-ĐHĐCĐ-THB ngày 26/4/2024	- Mua Nguyên vật liệu Malt, Hoa Houblon, vỏ lon – nắp lon, nhãn – chụp bạc – nắp bia chai và nắp bia hơi từ Tổng công ty Cổ phần Bia Rượu – NGK Hà Nội để sản xuất bia gia công, bia Li xăng. Tổng giá trị giao dịch (chưa VAT): 56,17 tỷ đồng - Bán sản phẩm bia chai, bia lon (Sản phẩm bia gia công) cho Tổng công ty Cổ phần Bia Rượu – NGK Hà Nội. Tổng giá trị giao dịch (giá vốn hàng bán): 84,16 tỷ đồng	
					Từ 01/01/2024	39/NQ-HĐQT-THB ngày 07/12/2023	Phí Chuyển giao công nghệ và chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu “Bia hơi Hà Nội”: 0,387 tỷ đồng	
2	Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco Miền Trung	Công ty con	2801023570	152 Quang Trung, Ngọc Trạo TPTH	Từ 31/01/2024	08/NQ-HĐQT-THB ngày 30/01/2024	Hợp đồng cho thuê kho. Tổng giá trị giao dịch đến 30/6/2024 là: 1,388 tỷ đồng	

6.4. Tăng cường quản trị công ty

6.4.1. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Công ty đã thực hiện đầy đủ và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty và công bố thông tin áp dụng với doanh nghiệp niêm yết: thực hiện và công bố đầy đủ Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng và cả năm 2024; Báo cáo cổ đông lớn; Việc công bố thông tin theo quy định luôn kịp thời về thông tin định kỳ cũng như bất thường của Công ty.
- Người phụ trách quản trị Công ty thường xuyên cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và các cơ quan ban ngành ban hành, kịp thời tham vấn cho Hội đồng quản trị để có sự chuẩn bị phù hợp và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ Công ty.
- Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được xây dựng bám sát quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

6.4.2. Nâng cao hiệu quả quản trị công ty

Để tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả quản trị, Công ty sẽ tập trung vào các kế hoạch sau:

- **Quản lý chặt chẽ các khoản chi, thực hành tiết kiệm**
 - Tăng cường kiểm soát chi phí hoạt động, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công và vận hành.
 - Áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu lãng phí.
 - Xây dựng kế hoạch ngân sách chi tiết, giám sát chặt chẽ việc thực hiện và rà soát định kỳ để điều chỉnh kịp thời.
- **Mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm**
 - Tiếp tục đẩy mạnh hệ thống phân phối, hợp nhất kênh phân phối giữa Bia Hà Nội và Bia Thanh Hóa để nâng cao sức cạnh tranh.
 - Mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước, đặc biệt là khu vực miền Trung và các tỉnh lân cận.
 - Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội xuất khẩu sang các thị trường quốc tế tiềm năng.
- **Nâng cao năng suất lao động**
 - Đầu tư vào đào tạo, nâng cao kỹ năng cho đội ngũ nhân sự, đặc biệt là kỹ năng vận hành máy móc và quản lý quy trình sản xuất.
 - Tự động hóa một số công đoạn sản xuất, ứng dụng công nghệ hiện đại để tăng năng suất và giảm chi phí nhân công.
 - Tạo môi trường làm việc hiệu quả, khuyến khích sáng kiến cải tiến và đổi mới quy trình.

VII. Báo cáo tài chính

7.1. Ý kiến kiểm toán

7.1.1. Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công Ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt, địa chỉ tầng 2 - tòa nhà Platinum Residences - số 6 Nguyễn Công Hoan - Phường Ngọc Khánh – Ba Đình Hà Nội đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. Báo cáo của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa được lập ngày 04 tháng 03 năm 2024 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo

kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 41.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán là đưa ra các ý kiến về các báo cáo tài chính trên kết quả của cuộc kiểm toán.

7.1.2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

- Cơ sở ý kiến:

Trách nhiệm của kiểm toán độc lập là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa và Công ty con tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

- Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

Công ty đã lập Báo cáo tài chính năm đúng thời hạn phù hợp theo quy định hiện hành của UBCKNN, Sở GD chứng khoán Hà nội và Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt

7.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

Báo cáo tài chính của công ty được đăng tải đầy đủ trên:

Website: <http://biathanhhoa.com.vn>

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kiên Cường

